| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **566**/2024/HS-PT
Ngày: 22/11/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Cường**
*Các Thẩm phán*: Ông **Trần Quốc Cường**
Ông **Đặng Kim Nhân**

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Duy Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 551/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Vương Văn Đ và Lã Thị T về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Vương Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/8/1983; Nơi sinh: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Văn P (đã chết) và bà Lộc Thị T1 (đã chết); Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/7/2008, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính phạt tiền 350.000 đồng (qua xác minh tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì tài liệu liên quan đến xử phạt hành chính đã được tiêu huỷ theo quy định, nên không xác định được đã nộp tiền xử phạt hành chính hay chưa?, đối với bị cáo Đ thì khai nhận đã nộp tiền phạt, nhưng chứng nộp phạt đã lâu không còn lưu giữ).

+ Ngày 07/4/2015, bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền phạt tiền là 350.000 đồng.

+ Ngày 16/5/2018, bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù. Ngày 16/8/2019, chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 đến nay, có mặt.

2. Lã Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/01/1975; Nơi sinh: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lã Văn N (đã chết) và bà Trương Thị S (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Duy Đ1 (đã chết); bị cáo có một người con (sinh năm 2006); Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Hoàng Minh T2 – Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh K. Địa chỉ: Số A  P, thành phố K, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2023, Lã Thị T được một người đàn ông tên là T3 (trú tại xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) thuê T đi vận chuyển ma tuý từ Lào về Việt Nam cho T3, trước khi đi T3 đưa cho T 2.000.000 đồng để làm chi phí đi đường, 01 chiếc điện thoại dùng để liên lạc, 01 chiếc Ba lô và tiền công vận chuyển thỏa thuận là 170.000.000 đồng (chưa đưa, nhận tiền); đồng thời, hẹn ngày 21/6/2023, T đi xe khách từ tỉnh Thái Nguyên để vào tỉnh Kon Tum và có người dẫn sang Lào nhận ma tuý. Cũng trong thời gian tháng 6/2023, Vương Văn Đ cũng được người đàn ông tên T3 (trú tại xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) thuê Đ đi vận chuyển ma tuý từ Lào về Việt Nam cho T3, trước khi đi T3 đưa cho Đ 2.000.000 đồng để làm chi phí đi đường, tiền công vận chuyển ma túy thỏa thuận từ Lào về Việt Nam là 170.000.000 đồng (chưa đưa, nhận tiền); đồng thời, hẹn ngày 21/6/2023, Đ đi khách từ tỉnh Thái Nguyên để vào tỉnh Kon Tum và có người dẫn sang Lào nhận ma tuý.

Ngày 21/6/2023, T và Đ đi cùng xe khách của nhà xe H2 từ huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để vào huyện N, tỉnh Kon Tum theo hướng dẫn của T3; trước khi lên xe, T và Đ hoàn toàn không biết là người cùng đi vận chuyển ma tuý cho T3. Quá trình di chuyển trên xe khách từ tỉnh Thái Nguyên vào tỉnh Kon Tum, qua nói chuyện thì Lã Thị T với Vương Văn Đ mới biết được cùng người đàn ông tên T3 thuê vào Kon Tum để sang Lào vận chuyển thuê ma tuý về Việt Nam.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 22/6/2023, xe ô tô khách tới khu vực thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum thì T nhận được điện thoại giọng nói của người đàn ông hướng dẫn T và Đ xuống xe đi bộ đến khách sạn P1, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum để nghỉ. Đến khoảng đầu giờ chiều cùng ngày, có người đàn ông

gọi điện thoại đến yêu cầu T và Đ ra khỏi khách sạn để lên xe taxi, T và Đ lên xe taxi phía trước khách sạn, trên xe có người lái xe và 01 người đàn ông ngồi ở ghế phụ phía trước đưa tới khu vực Cửa khẩu Quốc tế B, huyện N, tỉnh Kon Tum; người đàn ông ngồi ở ghế phụ dẫn T và Đ xuống xe rẽ vào đường đất trong rừng đi sang Lào, lúc này có 03 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng tới dẫn T và Đ lên xe ô tô bán tải màu trắng (không rõ biển số), sau đó 04 người đàn ông đó quay lại phía Việt Nam. T và Đ được người đàn ông lái xe ô tô bán tải màu trắng chở về tỉnh Attapeu của Lào, đi được khoảng 03 giờ thì đến một nhà nghỉ, T và Đ vào nghỉ ngơi tắm giặt khoảng 30 phút, người lái xe tiếp tục chở T và Đ đến khách sạn Đ3, tỉnh Attapeu - Lào. Tại đây, có 01 người đàn ông dẫn T và Đ vào khách sạn ở lại đó, còn người lái xe ô tô bán tải đi đâu T, Đ không biết. Đến khoảng 16 giờ ngày 23/6/2023, người đàn ông đó cùng T và Đ lên xe taxi tới Bến xe tỉnh A - Lào rồi cùng lên xe khách, lúc này T và Đ có nghe và được biết người đàn ông đó tên C và được C nói đi thủ đô V - Lào lấy ma tuý. Đến sáng ngày 24/6/2023, cả 03 người cùng tới Bến xe khách khác (không rõ thuộc tỉnh nào của nước CHDCND Lào), lúc này có 01 người đàn ông đi xe con tới đón T, Đ và C đi ăn sáng; khoảng 30 phút sau, người đàn ông đi xe con tiếp tục chở T, Đ và C tới một khu nhà. Tại đây, lúc trưa ngày 24/6/2023, C giao ma tuý cho T, Đ mỗi người 01 Ba lô và nói đưa về Việt Nam sẽ có người nhận ma túy, còn Đ và T mỗi người sẽ nhận được 170.000.000 đồng. Sau đó, người lái xe chở T, Đ và C ra Bến xe khách, cả 03 người tiếp tục lên xe khách quay lại tỉnh Attapeu - Lào; đến trưa ngày 25/6/2023 thì tới Bến xe tỉnh A - Lào, rồi sau đó có người đi xe ô tô bán tải màu trắng trước đây đến đón T và Đ tới 01 nhà nghỉ để nghỉ ngơi được khoảng 30 phút. Lúc này, C đi đâu không biết, còn người lái xe ô tô bán tải màu trắng chở T và Đ về khu vực Cửa khẩu B của Việt Nam, khi đang đi đến đoạn đường đất để về Việt Nam, Đ và T xuống xe thì có 04 người đàn ông lúc ban đầu dẫn đi tới đón đi bộ; khi đến đoạn đường bê tông trên đất Việt Nam thì T và Đ bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 162/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K, Kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng (ký hiệu từ M1.1 đến M1.18) được niêm phong trong thùng giấy carton ký hiệu "MT 01" gửi giám định là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 6290,29 gam.

- Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng (ký hiệu từ M2.1 đến M2.16) được niêm phong trong thùng giấy carton ký hiệu "MT 02" gửi giám định là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 5590,09 gam.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKT-P1 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Vương Văn Đức và Lã Thị Tuyết về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vương Văn Đ, Lã Thị T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vương Văn Đ để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Thị Tuyết tử H. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lã Thị T để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm theo quy định.

Ngày 13/9/2024, bị cáo Lã Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/9/2024, bị cáo Vương Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vương Văn Đ, Lã Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tuy nhiên không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nhưng xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đ là người khuyết tật, bị cáo T gia đình có nhiều người có công cách mạng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Vương Văn Đ, Lã Thị T thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân cá nhân và gia đình, nên Lã Thị T và Vương Văn Đ đã đồng ý nhận vận chuyển ma tuý cho đối tượng tên T3 từ

Lào về Việt Nam. Trước khi đi, T3 đưa cho Đ và T mỗi người 2.000.000 đồng để chi phí đi đường. Khi sang đến Lào gặp đối tượng tên C đã giao ma tuý cho Vương Văn Đ số lượng là 6290,29 gam ma túy loại Heroine (gồm 18 bánh) đựng trong Ba lô và giao cho Lã Thị T số lượng 5590,09 gam ma túy loại Heroine (gồm 16 bánh) đựng trong Ba lô; đồng thời đối tượng C hứa hẹn sau khi về Việt Nam, T và Đ mỗi người sẽ nhận được 170.000.000 đồng tiền công vận chuyển. Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 25/6/2023, khi Đ và T vừa mang ma tuý từ Lào về đến khu vực đường tuần tra biên giới Việt Nam – Lào thì bị lực lượng chức năng Việt Nam bắt quả tang. Hành vi vận chuyển ma túy của các bị cáo là độc lập, không có sự bàn bạc, cấu kết với nhau từ trước.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vương Văn Đ và Lã Thị T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo là người đã thành niên, bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì vụ lợi, muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo vận chuyển trái phép khối lượng ma túy rất lớn. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo:

- Bị cáo Vương Văn Đ và Lã Thị T đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Lã Thị T có bố là ông Lã Văn N có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; có mẹ là Trương Thị S có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được UBND tỉnh T tặng Bằng khen; có anh ruột Lã Văn L là Liệt sỹ, ngoài ra Lã Văn L còn được Nhà nước Lào tặng thưởng nhiều huy chương do có công giúp cách mạng Lào; có chồng là Nguyễn Huy Đ2 được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và Huân chương vì an ninh tổ quốc; có Bác ruột Lã Chiến H1 là Liệt sỹ; có Bác ruột Lã Văn N1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba và Chính phủ tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Riêng đối với bị cáo Vương Văn Đ là người bị khuyết tật nặng phần tay trái. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ: Ngày 25/7/2008, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính phạt tiền 350.000 đồng (qua xác minh tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì tài liệu liên quan đến xử phạt hành chính đã được tiêu huỷ theo quy định, nên không xác định được đã nộp tiền xử phạt hành chính hay chưa. Đối với bị cáo Đ thì khai nhận đã nộp tiền phạt, nhưng chứng từ nộp phạt đã lâu không còn lưu giữ).

+ Ngày 07/4/2015, bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền phạt tiền là 350.000 đồng, đã chấp hành xong.

+ Ngày 16/5/2018, bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam (theo Bản án số 64/2018/HS-ST). Ngày 16/8/2019, chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống tại xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (đã được xoá án tích). Bị cáo Đ có nhân thân không tốt.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên thấy rằng, mặc dù bị cáo Lã Thị T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình có nhiều người có công với cách mạng; bị cáo Vương Văn Đ là người khuyết tật nhưng do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với số lượng ma tuý rất lớn nên Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo mức án cao nhất là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án và đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo. Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lã Thị T phải chịu án phí phúc thẩm hình sự; Bị cáo Vương Văn Đ là người khuyết tật nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn Đ, bị cáo Lã Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ tử hình, về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo Vương Văn Đ để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Thị Tuyết tử H, về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo Lã Thị T để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo Vương Văn Đ và Lã Thị T được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6; khoản 2 Điều 21; khoản 2 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lã Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Vương Văn Đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Cường**